



Số: 361.25/NN01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

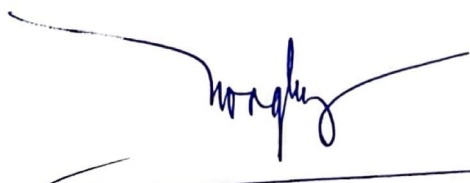
1. Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN CBTS XNK MINH CƯỜNG**
2. Địa chỉ : 254 Quốc lộ 1A, khóm 13, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau
3. Loại mẫu : Nước dưới đất
4. Số lượng : 01 mẫu
5. Ngày nhận mẫu : 04/11/2025
6. Ngày trả kết quả : 28/11/2025
7. Kết quả thử nghiệm:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Phương pháp sử dụng
01	pH	-	7,82	TCVN 6492:2011
02	Tổng chất rắn hoà tan (TDS)	mg/L	316	HD11-PPĐN-TDS
03	Độ cứng tổng số (tính theo CaCO ₃)	mg/L	271,8	TCVN 6224:1996
04	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	0,94	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2023
05	Clorua (Cl ⁻)	mg/L	122,1	TCVN 6194:1996
06	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N)	mg/L	0,022	SMEWW 4500-NO ₂ ⁻ .B:2023
07	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N)	mg/L	0,67	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2023
08	Chỉ số Permanganat	mg/L	2,14	TCVN 6186:1996
09	Sắt (Fe)	mg/L	0,16	TCVN 6177:1996
10	Asen (As)	mg/L	KPH (LOD = 0,00025)	US EPA Method 200.8 (*)
11	Mangan (Mn)	mg/L	KPH (LOD = 0,01)	US EPA Method 200.7 (*)
12	Tổng Coliform	MPN/100mL	KPH (LOD = 1,8)	SMEWW 9221B:2023

Ghi chú:

- 361.25/NN01: Tại vị trí giếng khoan của Công ty CP CBTS XNK Minh Cường
- "LOD": Giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích phòng thí nghiệm; "KPH": Không phát hiện
- "LOQ": Giới hạn định lượng của phương pháp phân tích phòng thí nghiệm.
- (*): Các chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ Vimcerts 019
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QT&PT


Phan Hoàng Phúc

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**




Phạm Trung Nghiệm